TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 21-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thào Mí Chứ - Cán bộ phòng Dân tộc huyện Q;

Bà Vũ Thị Quyên - Nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H tham gia phiên toà: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 04/7/2023 đối với bị cáo:

1. Vàng A T; tên gọi khác: không; sinh ngày 14/7/2005 tại xã T, huyện Q, tỉnh H (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 17 năm 5 tháng 13 ngày tuổi); nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Khái Cồ (đã chết) và bà Sùng Thị V, sinh năm 1983; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/11/2021 Vàng A T bị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau vào ngày 23/9/2021. Đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh H theo Quyết định thi hành án phạt tù số 11/2023/QĐ-CA của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vàng A T:* bà Sùng Thị V (là mẹ của bị cáo), sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T:* bà Vương Thị Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị hại:* Cháu Mua Xín T, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn Lò Suối Tủng, xã Tùng Vài, huyện Q, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vàng Thìn D, sinh năm 1966 (là ông ngoại của Mua Xín T); nơi cư trú: Thôn Lò Suối Tủng, xã Tùng Vài, huyện Q, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 14/4/2007. nơi cư trú: tổ 3, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Duy C: Ông Nguyễn Minh K (là bố của Nguyễn Duy C), sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 3, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 26/01/2023, Nguyễn Duy C, sinh năm 2007, trú tại tổ 3, thị trấn T, huyện Q vào nhà Vàng A T, sinh năm 2005, trú tại thôn H, xã T, huyện Q chơi. Quá trình chơi tại đây, Cường nảy sinh ý định về việc tìm xe máy trên địa bàn để lấy trộm. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Duy C rủ Vàng A T đi bộ ra trung tâm xã T, huyện Q chơi và tìm xe máy của người dân sơ hở để lấy trộm, Thắng đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 27/01/2023, khi Cường và Thắng đi qua nhà Mua Xín T, sinh năm 2007, trú tại thôn Lò Suối Tủng, xã T, huyện Q thì Cường và Thắng nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda, số loại Wave, màu đen - bạc, biển kiểm soát 23L1 - 142.17, để ở sân trước cửa nhà Trường; Cường và Thắng đi bộ qua nhà Trường khoảng 50m, quan sát thấy không có người nên đã quay lại vị trí chiếc xe trên, Cường dùng hai tay cầm vào tay lái của xe và dùng chân gạt chân chống xe, Thắng dùng hai tay cầm vào phần đuôi xe rồi cùng Cường kéo lùi xe đi xuống đường bê tông của thôn, cách nhà Trường khoảng 4m. sau đó, Cường quay đầu chiếc xe và cùng Thắng dắt xe đi theo hướng đường liên thôn Lò Suối Tủng đi thôn Hoà Sì Pan, xã T, dắt xe được khoảng 50m thì dừng lại. Tại đây, Thắng kéo đứt dây điện ở ổ khoá xe, Cường dùng bật lửa đốt vỏ dây điện và đấu nối dây điện xong đề nổ xe. Sau đó, Cường điều khiển chiếc xe ăn trộm được chở Thắng về nhà Thắng tại thôn Hoà Sì Pan, xã T, trên đường đi Thắng và Cường dừng xe để tháo biển số vứt ở ven đường *(do trời tối nên không nhớ vị trí vứt)*, rồi đến nhà Thắng và ngủ tại đó. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 27/01/2023, Thắng và Cường điều khiển chiếc xe ăn trộm được đi tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm. Vàng A T và Nguyễn Duy C sử dụng chiếc xe đã trộm được nêu trên làm phương tiện đi lại. Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã

mời Thắng và Cường lên trụ sở Công an huyện để làm việc, Thắng và Cường đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp chiếc xe đã lấy trộm cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q để xử lý.

Ngày 23/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã chủ trì, phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành cho bị hại Mua Xín T và bị cáo Vàng A T, đối tượng Nguyễn Duy C xác định hiện trường tại thôn Lò Suối Tủng, xã T, huyện Q. Kết quả, bị hại Trường và Thắng, Cường đã xác định lại vị trí chiếc xe máy Honda, số loại Wave màu đen – bạc, biển kiểm soát 23L1-142.17 dựng ở trước cửa nhà anh Mua Xín T, là vị trí mà Thắng và Cường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Kết quả xác định hiện trường phù hợp với lời khai của Vàng A T, Nguyễn Duy C, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 16/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 05/YC-CQĐT về việc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS tiến hành định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đen – bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY301074, số máy: JA39E2798066, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: Tổng giá trị của tài sản là xe máy Honda, số loại Wave màu đen – bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY301074, số máy: JA39E2798066, tại thời điểm định giá là 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng chẵn)*.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSQB ngày 23/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H truy tố các bị cáo Vàng A T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A T, phạm tội Trộm cắp tài sản

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên gia đình đã tự thỏa thuận, trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Q đã thu giữ 01 *(một)* xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen – bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY301074, số máy: JA39E2798066, đăng ký lần đầu ngày 24/08/2022, đã qua sử dụng là xe của bị hại Mua Xín T nên cần được trả lại cho bị hại.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T xin xét xử vắng mặt, tại Bản luận cứ bào chữa đã gửi cho Hội đồng xét xử:* Bị cáo Vàng A T là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường 4.000.000 đồng cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo T.

- *Bị cáo Vàng A T trình bày:* Nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vàng A T:* bà Sùng Thị V (là mẹ của bị cáo) nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T. Đối với số tiền gia đình đã thay bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại là 4.000.000 đồng, gia đình không yêu cầu Thắng phải trả lại. Không có yêu cầu nào khác.

- *Bị hại trong giai đoạn điều tra, truy tố:* Bị hại đã yêu cầu bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường số tiền 8.000.000 đồng là tiền công đi tìm và sửa chữa chiếc xe bị hỏng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 4.000.000 đồng, gia đình người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Do không có mặt tại địa phương, bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị hại nêu rõ không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Bị hại đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô đã bị cơ quan điều tra thu giữ. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

- *Đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C là ông Nguyễn Minh K trình bày:* Nhận thức rõ vi phạm pháp luật của Nguyễn Duy C, gia đình sẽ phối hợp cùng chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục cháu Nguyễn Duy C trở thành công dân có ích cho xã hội. Do nhận thức rõ vi phạm của cháu cường nên gia đình cũng đã cùng gia đình bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại với số tiền 3.000.000đ, gia đình không yêu cầu Cường phải trả lại số tiền này. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Duy C:* Nhất trí với ý kiến của người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Minh K, không có ý kiến nào khác.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bị hại Mua Xín T, sinh năm 2007 trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã có quyết định về việc tham gia tố tụng của người đại diện cho bị hại là bà Nguyễn Thị Phương Anh, sinh năm 1998 – Giáo viên chủ nhiệm của cháu Mua Xín T, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nhà trường đã cho các cháu học sinh về nghỉ hè và giao các cháu cho gia đình quản lý. Gia đình bị hại có bố là ông Mua Khái Lềnh, sinh năm 1984 và mẹ là bà Vàng Thị Mỷ, sinh năm 1985 hiện nay đang đi làm thuê ở xa nên đã có giấy ủy quyền cho ông Vàng Thìn D, sinh năm 1966 (là ông ngoại của cháu Trường) cùng trú tại: Thôn Lò Suối Tủng, xã T, huyện Q, tỉnh H Làm đại diện theo ủy quyền cho bị hại Trường.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Vàng A T đã thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H đã truy tố các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/01/2023 Nguyễn Duy C (sinh năm 2007, trú tại tổ 3, thị trấn T, huyện Q) và Vàng A T *(sinh năm 2005, trú tại thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh H)* thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda, số loại Wave, màu đen – bạc, biển kiểm soát 23L1 – 142.17, là xe của Mua Xín T, sinh năm 2007, trú tại thôn Lò Suối Tủng, xã T, huyện Q để ở sân trước cửa nhà Trường. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 27/01/2023, Thắng và Cường điều khiển chiếc xe ăn trộm được đi tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm. Vàng A T và Nguyễn Duy C sử dụng chiếc xe đã trộm được nêu trên làm phương tiện đi lại. Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã mời Thắng và Cường lên trụ sở Công an huyện để làm việc, Thắng và Cường đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đã lấy trộm cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q để xử lý. Qua định giá tài sản chiếc xe máy Honda, số loại Wave màu đen – bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY301074, số máy: JA39E2798066, tại thời điểm định giá là 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu*

đồng chẫn). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Vàng A T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T được 17 năm 05 tháng 13 ngày tuổi. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp xe máy của người khác là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng đến trị an ở địa phương nhưng để có phương tiện đi lại các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình. Cháu Nguyễn Duy C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo phạm tội, bị cáo Vàng A T là người thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt tương xứng, đảm bảo tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bị cáo Vàng A T: Sau khi nghe Nguyễn Duy C rủ đi trộm cắp, Thắng đã đồng ý và là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe máy. Về nhân thân: Ngày 12/11/2021 Vàng A T bị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau vào ngày 23/9/2021. Bị cáo T đã bỏ học, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có việc làm ổn định. Trước khi đưa ra xét xử vụ án này, bị cáo T đã bị đưa ra xét xử 02 vụ án khác, cụ thể: Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án 05/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 buộc bị cáo phải chấp hành 14 tháng tù. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng để ngăn chặn bị cáo tiếp tục có những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C: Là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Vàng A T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/01/2023, Cường chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của Nguyễn Duy C đã bị Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy C theo điểm a, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định XPVPHC trong lĩnh vực AN,TT,ATXH *(trộm cắp tài sản)*. Áp dụng biện pháp xử phạt bằng

hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Duy C, đồng thời phối hợp với Công an thị trấn T, huyện Q và gia đình Nguyễn Duy C để có biện pháp quản lý, giáo dục, nhắc nhở, răn đe đối với Nguyễn Duy C.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/4/2023, sau khi sự việc sảy ra, gia đình bị hại đã đề nghị bồi thường về công đi tìm, sửa chữa chiếc xe bị hư hỏng với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Ngày 11/4/2023 gia đình bị cáo Vàng A T đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại mỗi gia đình 4.000.000 đồng; Gia đình của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C đã bồi thường cho gia đình bị hại 3.000.000 đồng, việc giao nhận đã được lập thành biên bản. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại không yêu cầu bị cáo, người liên quan phải bồi thường thêm. Ông Nguyễn Minh K, ông Chẩn Xuân Tuấn (bố dượng của bị cáo Vàng A T), bà Sùng Thị V không yêu cầu bị cáo, người liên quan phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Q đã thu giữ 01 *(một)* xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen – bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY301074, số máy: JA39E2798066, đăng ký lần đầu ngày 24/08/2022, đã qua sử dụng là xe của bị hại Mua Xín T. Cần áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự trả lại chiếc xe máy cho bị hại Mua Xín T.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Vàng A T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Vàng A T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam ngày 14/3/2023.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị hại Mua Xín T giữ 01 *(một)* xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen - bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3929NY301074, số máy: JA39E2798066, đăng ký lần đầu ngày 24/08/2022, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H ngày 29/6/2023).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện QB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện QB;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA huyện QB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Đình Vĩ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thào Mí Chứ **Vũ Thị Quyên** **Tô Đình Vĩ**

Nơi nhận:
- VKSND huyện QB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện QB;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA huyện QB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Đình Vĩ

Nơi nhận:
- VKSND huyện QB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện QB;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA huyện QB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Tô Đình Vĩ